

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 358/2023/DS-PT
Ngày: 30-8-2023
V/v tranh chấp kiện đòi tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Minh;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Cường;

Ông Lê Sỹ Trứ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Ông Lê Trung Kiên – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 215/2023/TLPT-DS về việc “Tranh chấp kiện đòi tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 31/2023/DS-ST ngày 05 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 286/2023/QĐ-PT ngày 14 tháng 7 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 317/2023/QĐ-PT ngày 26/7/2023; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 350/2023/QĐ-PT ngày 09/8/2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trịnh Thị N, sinh năm 1945; địa chỉ: tổ C, khu phố B, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1972; địa chỉ: tổ A, khu phố B, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương (Văn bản ủy quyền ngày 22/8/2023, có mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1988; địa chỉ: tổ C, khu phố B, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Anh Phạm Xuân T, sinh năm 1998 địa chỉ: số B, đường số B, khu phố B, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương (văn bản ủy quyền ngày 14/7/2023), (có mặt).

- Người kháng cáo: Bị đơn bà Nguyễn Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Trịnh Thị N trình bày:

Từ năm 2010 đến 2020, do lớn tuổi và tin tưởng con gái là bà Nguyễn Thị H nên bà N mỗi khi tiết kiệm được một khoản tiền thì đều đưa cho bà H để gửi tiết kiệm tại ngân hàng. Do là mẹ con nên mỗi lần đưa tiền, bà N không làm giấy tờ. Đầu năm 2022, bà N và bà H thống kê lại số tiền còn đang gửi tiết kiệm tại ngân hàng là 600.000.000 đồng. Trước đây bà H sống chung với chồng, khoảng năm 2018, bà H ly hôn chồng, về sống chung với bà. Thời gian gần đây hai mẹ con xảy ra mâu thuẫn, nên hai mẹ con sinh hoạt riêng. Do tuổi cao, sức yếu nên bà N yêu cầu bà H phải rút tiền lãi ngân hàng đưa cho bà để bà có tiền chi tiêu, sinh hoạt nhưng bà H hứa mà không thực hiện. Số tiền này bà H đã rút ngân hàng và tiêu hết. Do vậy, bà N yêu cầu bà H phải trả lại cho bà số tiền 600.000.000 đồng.

Quá trình tham gia phiên tòa, bà H trình bày:

Bà là con gái út của bà N. Từ khoảng năm 2009 đến 2020, nhiều lần bà N đưa tiền cho bà, lần ít thì 20.000.000 đồng, lần nhiều thì 30.000.000 đồng. Cuối năm bà rút tiền lương từ thẻ ATM (do bà làm công nhân) gửi tiết kiệm tại Ngân hàng N1 chi nhánh T1. Quá trình gửi, khi cần bà H có rút tiền để sử dụng. Hiện tại bà đã rút hết tiền tiết kiệm là 600.000.000 đồng để mua xe ô tô. Số tiền bà N cho, bà không xác định là bao nhiêu nhưng bà đã sử dụng cá nhân hết, số tiền 600.000.000 đồng gửi tiết kiệm không có tiền của bà N cho mà là số tiền bà làm công nhân có được. Là mẹ con nên số tiền bà N giao cho bà H gửi tiết kiệm, bà H nghĩ rằng được bà N cho nên bà H không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà N.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 31/2023/DS-ST ngày 05/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tuyên xử (tóm tắt như sau):

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trịnh Thị N về việc tranh chấp kiện đòi tài sản đối với bị đơn bà Nguyễn Thị H.

Buộc bà Nguyễn Thị H phải trả lại cho bà Trịnh Thị N số tiền 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, trách nhiệm chậm thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/5/2023 bị đơn bà Nguyễn Thị H kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Nội dung thỏa thuận như sau: Bà N yêu cầu bà H hoàn trả cho bà số tiền 400.000.000 đồng, thời hạn 02 tháng phải trả hết số tiền trên. Tại

phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bà H đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Đây là ý chí tự nguyện của các bên, sự thỏa thuận không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn là bà Nguyễn Thị H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, nội dung thỏa thuận cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho bà Trịnh Thị N số tiền 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng), phương thức và thời gian trả: Trả nhiều lần trong thời hạn 02 tháng đến hết số tiền trên.

[2] Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, nên có cơ sở để Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự theo quy định tại Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp.

[4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị đơn, sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm;

[6] Án phí dân sự phúc thẩm: Người kháng cáo phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300; khoản 2 Điều 308; Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị H; sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 31/2023/DS-ST ngày 05/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương như sau:

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, nội dung thỏa thuận như sau:

Bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ thanh toán cho bà Trịnh Thị N số tiền 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng), phương thức và thời gian thanh toán: Thanh toán nhiều lần trong thời hạn 02 tháng đến hết số tiền trên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Nguyễn Thị H phải chịu 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0007639 ngày 09/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- TAND thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Minh